

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2023
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mâm;
2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Vào ngày 28/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 965/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022, về việc “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 và Thông báo về việc chuyển lịch xét xử ngày 08/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1989 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Đinh Văn V, sinh năm 1983 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn - Bà Trần Thị T trình bày:**

Tôi (Trần Thị T) và ông Đinh Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/7/2008. Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên xảy mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn đã kéo dài, không thể hòa giải với nhau nên chúng tôi đã sống ly thân. Nay tôi thấy không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đinh Văn V.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đinh Trần Nhật H, sinh ngày 28/01/2009 và Đinh Trần Nhật V, sinh ngày 01/3/2011. Tôi có nguyện vọng nuôi các con nhưng chồng tôi yêu cầu thì tôi cũng đồng ý giao cả hai cháu cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn - Ông Đinh Văn V:**

Tại biên bản hoà giải ngày 14/12/2022, ông V trình bày: Ông Đinh Văn V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý nếu nguyên đơn bà Trần Thị T đồng ý giao lại toàn bộ tài sản cho ông V hoặc bà T nhận tài sản và nhận toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, căn cứ đơn yêu cầu của bà Trần Thị T thì nội dung tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về việc ly hôn, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đinh Văn V vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị T và ông Đinh Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/7/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Hiện nay bà Trần Thị T và ông Đinh Văn V đã sống ly thân; Bà Trần Thị T cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2022 ông Đinh Văn V không đồng ý với yêu cầu của bà T về việc ly hôn, chỉ đồng ý nếu nguyên đơn bà Trần Thị T đồng ý giao lại toàn bộ tài sản cho ông V hoặc bà T nhận tài sản và nhận toàn bộ số nợ.

HĐXX xét thấy: Hiện nay bà Trần Thị T và ông Đinh Văn V đã sống ly thân, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà T yêu

cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Trần Thị T và ông Đinh Văn V có 02 con chung là: Đinh Trần Nhật H, sinh ngày 28/01/2009 và Đinh Trần Nhật V, sinh ngày 01/3/2011.

Tại đơn khởi kiện, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Tại biên bản hòa giải ngày 07/12/2022, ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và bà T đồng ý giao cả hai con chung cho ông V nuôi dưỡng; Và hiện nay cả hai con chung đều đang ở cùng ông V và đều có nguyện vọng được sống cùng với bố. Xét nguyện vọng của các con chung muốn ở với ông V là chính đáng, các cháu cũng đã có sự hiểu biết nhất định nên cần tôn trọng sự lựa chọn của các cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của các cháu và xét nguyện vọng của ông T là phù hợp, HĐXX thấy cần giao hai con chung cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- *Áp dụng*: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Trần Thị T về ly hôn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn ông Đinh Văn V.

2. Về con chung: Giao con 02 chung là Đinh Trần Nhật H, sinh ngày 28/01/2009 và Đinh Trần Nhật V, sinh ngày 01/3/2011 cho ông Đinh Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0021819 ngày 01/11/2022.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND phường T, thành phố B.;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức